

PHỤ LỤC SỐ 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF
VRG QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 461/BC-MDFQT

Quảng Trị, ngày 24 tháng 7 năm 2026

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2026)**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị
- Địa chỉ trụ sở chính: KCN Quán Ngang, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị,
- Điện thoại: (0233) 3 560 639; Fax: (053) 3 560 482
- Email: mdffquangtri@mdffquangtri.vn
- Vốn điều lệ: 551.135.950.000 đồng
- Mã chứng khoán : **MDF**
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức biểu quyết tại đại hội, trực tiếp và hoặc lấy ý kiến bằng văn bản)

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHCĐ.MDFQT	12/6/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua các nội dung: Điều 1. Thông qua các Báo cáo do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành trình bày tại Đại hội, bao gồm: 1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Ban điều hành. 2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026. 3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch năm 2026. Điều 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, với các chỉ tiêu chính như sau: - Sản lượng sản xuất : 199.330,10 m3

		- Tổng doanh thu : 990.711.867.833 đồng - Tổng chi phí : 982.561.611.454 đồng - Lợi nhuận trước thuế : 8.150.256.379 đồng - Lợi nhuận sau thuế : 8.150.256.379 đồng Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau: Năm 2025 không chia cổ tức do kết quả sản xuất kinh doanh đến thời điểm 31/12/2025 lỗ lũy kế (10.805.596.792 đồng) Điều 4. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2026, gồm những nội dung sau: - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026: - Sản lượng sản xuất : 198.782,03 m³ - Sản lượng tiêu thụ : 199.116,50 m³ - Tổng doanh thu tối thiểu : 1.096.414 triệu đồng - Lợi nhuận trước thuế tối thiểu: 10.979 triệu đồng - Lợi nhuận sau thuế tối thiểu: 10.944 triệu đồng - Phân phối lợi nhuận năm 2026: Căn cứ vào kết quả lợi nhuận thực hiện năm 2026, Hội đồng Quản trị sẽ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 trong lần Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027. Trong quá trình thực hiện, Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền Hội đồng Quản trị Công ty xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch trên đây cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả cao nhất cho công ty và cổ đông. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị thực hiện một số giải pháp cần thiết để hoàn hành chỉ tiêu kế hoạch. Điều 5. Thông qua Báo cáo Thù lao của Hội đồng quản trị, thư ký HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025 là 141.000.000 đồng. Lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT là 417.600.000 đồng và Trưởng Ban Kiểm soát là 288.000.000 đồng. Điều 6. Thông qua thù lao, tiền lương năm 2026 của Hội đồng quản trị, Thư ký và Ban Kiểm soát như sau: - Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng - Thành viên BKS, thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS, thư ký HĐQT sẽ được điều chỉnh phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Tập đoàn. - Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát: Lương chuyên trách được chi trả theo quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Tập Đoàn. Điều 7. Thống nhất ủy quyền cho HĐQT chọn một
--	--	---

			(01) trong ba (03) đơn vị kiểm toán sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026: 1) Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam 2) Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam 3) Công ty TNHH Kiểm Toán BDO Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với ông Nguyễn Hồng Minh theo đề nghị của Hội đồng quản trị Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị tại tờ trình số 63/TTr-HĐQT.MDFQT ngày 01/06/2026 Điều 9. Thông qua kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm đối với bà Trần Đan Tâm theo đề nghị của Hội đồng quản trị Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị tại tờ trình số 64/TTr-HĐQT.MDFQT ngày 01/06/2026 Điều 10. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ số phiếu biểu quyết là 100% và có hiệu lực từ ngày 12/06/2026./.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hồ Trọng Minh Thảo	Chủ tịch HĐQT	17/4/2024	
2	Dương Tấn Thanh	Thành Viên HĐQT Tổng Giám đốc	17/4/2024	
3	Ông Huỳnh Duy Hiền	Thành viên HĐQT không điều hành	27/6/2020	
4	Ông Nguyễn Chơn Biên	Thành viên HĐQT không điều hành	27/6/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự trực tiếp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hồ Trọng Minh Thảo	02	100	0
2	Ông Dương Tấn Thanh	02	100	0
3	Ông Huỳnh Duy Hiền	02	100	0
4	Ông Nguyễn Chơn Biên	02	100	0

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành (BDH):

Căn cứ Điều lệ của Công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành (BDH) trong việc tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT.

Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động kinh doanh của BDH.

VIỆN
CƠ
CƠ
GỖ
QU
TỈNH

Hoạt động giám sát được thực hiện thường xuyên, kịp thời và đầy đủ. Ngoài các phiên họp định kỳ, BĐH cũng thường xuyên báo cáo, trao đổi với HĐQT để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo hình thức mở rộng, lấy ý kiến bằng văn bản để các thành viên BĐH, Ban Kiểm soát và các bộ phận chuyên môn tham gia, đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh của Công ty để ban hành các nghị quyết và quyết định nhằm định hướng hoạt động cho Ban điều hành. Trong 6 tháng đầu năm 2026 Hội đồng quản trị đã bàn bạc thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty, đề ra biện pháp thực hiện mục tiêu hoàn thành kế hoạch.

Tiếp tục củng cố công tác quản lý, phân đầu tổ chức sản xuất kinh doanh hiệu quả. Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành nghiêm túc thực hiện các quy định của Pháp luật trong việc thực hiện đầu tư XD CB, mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của công ty.

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, hoạt động của Ban điều hành trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2026 phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị, tình hình thực tế thị trường và phù hợp quy định Pháp luật. Ban điều hành đã quyết tâm cao trong chỉ đạo điều hành, linh động và ứng biến trong quá trình thực hiện nên công ty đã vượt qua những khó khăn do sự cạnh tranh thị trường để từng bước hoàn thành kế hoạch đặt ra.

Hội đồng quản trị đánh giá cao chỉ đạo quyết liệt, hành động thiết thực và đúng hướng của Ban tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện thị trường đầy biến động, bất ổn Trung đông, giá cả nguyên liệu tăng cao, giá bán không theo kịp. Nhưng các chỉ tiêu về kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2026 đều hoàn thành trên 50% kế hoạch.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Hoạt động của tiểu ban kiểm toán nội bộ từ ngày thành lập 11/02/2024 cho đến nay và trong 6 tháng đầu năm 2026 đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức hoạt động của Tiểu ban.

Hoạt động 06 tháng đầu năm 2026 của Tiểu ban chỉ giám sát, không phát hiện sự việc bất thường nào.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2025:

Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong 6 tháng đầu năm 2026 đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên Hội đồng Quản trị phù hợp với các quy định về công ty Đại chúng, Điều lệ Công ty và của Pháp luật.

Trong 6 tháng đầu năm 2026 HĐQT Công ty đã ban hành các Nghị Quyết và Quyết định cụ thể như sau:

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/NQ-HĐQT.MDFQT	16/3/2026	NQ về việc chỉ định chức vụ Phó giám đốc Nhà máy MDF1	
2	03/NQ-HĐQT.MDFQT	08/4/2026	NQ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	
3	04/NQ-HĐQT.MDFQT	08/4/2026	NQ phiên họp thường kỳ Quý I năm 2026	

4	05/NQ-HĐQT.MDFQT	05/05/2026	NQ về việc chủ trương bổ nhiệm chức vụ Phó phòng Tài chính kế toán Bà Hồ Thị Mỹ Hạnh	
5	06/NQ-HĐQT.MDFQT	05/05/2026	NQ về việc phê duyệt phương án tạm ứng vốn và bán hàng gỗ MDF	
6	07/NQ-HĐQT.MDFQT	08/05/2026	NQ về việc thống nhất chủ trương phê duyệt bổ sung kế hoạch tăng vốn năm 2026	
7	08/NQ-HĐQT.MDFQT	21/05/2026	NQ về việc thống nhất gia hạn thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026	
	09/NQ-HĐQT.MDFQT	18/06/2026	NQ về công tác cán bộ của Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị	
11	01/QĐ- HĐQT.MDFQT	08/01/2026	QĐ về việc phê duyệt báo cáo đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục: dây chuyền băm dăm ≥ 40 tấn/h, nhà máy MDF2	
12	06/QĐ- HĐQT.MDFQT	21/01/2026	QĐ về việc phê duyệt báo cáo đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục: thiết bị xe tải gắn cầu Nhà máy MDF2	
13	08/QĐ- HĐQT.MDFQT	23/01/2026	QĐ về việc phê duyệt báo cáo đầu tư, và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu hạng mục Trục vít đôi nhà máy MDF1 và trục vít đôi nhà máy MDF2	
14	09/QĐ- HĐQT.MDFQT	23/01/2026	QĐ về việc phê duyệt BC đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục thiết bị xe xúc lật (lắp kẹp gỗ) MDF2	
15	12/QĐ- HĐQT.MDFQT	03/02/2026	QĐ về việc phê duyệt BC đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu, hạng mục tháp giải nhiệt công suất $450\text{m}^3/\text{h}$ xử lý hóa chất	
16	14/QĐ- HĐQT.MDFQT	06/02/2026	QĐ về việc phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ, lãnh đạo quản lý giai đoạn 2021-2026 và phê duyệt các chức danh cán bộ năm 2026-2031	
17	17/QĐ- HĐQT.MDFQT	10/02/2026	QĐ về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch mua sắm năm 2025 của công ty	
18	20/QĐ- HĐQT.MDFQT	03/03/2026	QĐ về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm năm 2026	
19	21/QĐ- HĐQT.MDFQT	03/03/2026	QĐ về việc báo cáo đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục dây chuyền băm dăm ≥ 40 tấn/h Nhà máy MDF2	
20	22/QĐ- HĐQT.MDFQT	06/03/2026	QĐ về việc phê duyệt báo cáo đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục thiết bị xe gập gỗ (xe máy đào, lắp kẹp gỗ), Nhà máy MDF2	

21	23/QĐ- HĐQT.MDFQT	06/03/2026	QĐ về việc phê duyệt báo cáo đầu tư và lựa chọn nhà thầu hạng mục: + Thiết bị xe nâng điện 5 tấn, Nhà máy MDF2 + Thiết bị xe nâng điện 7 tấn, Nhà máy MDF2 + Thiết bị xe xúc lật điện 4,5 m ³ , Nhà máy MDF2 + Thiết bị xe nâng điện 7 tấn, Nhà máy MDF1	
22	24/QĐ- HĐQT.MDFQT	09/03/2026	QĐ về việc phê duyệt quy chế mua sắm trong hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty	
23	25/QĐ- HĐQT.MDFQT	09/03/2026	QĐ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế thu mua nguyên liệu gỗ	
24	27/QĐ- HĐQT.MDFQT	09/03/2026	QĐ về việc phê duyệt chủ trương mua nguyên liệu ure trong trường hợp xử lý tình huống khẩn cấp do biến động bất thường	
25	30/QĐ- HĐQT.MDFQT	23/03/2026	QĐ về việc phê duyệt chủ trương mua nguyên liệu Formalin trong trường hợp xử lý tình huống khẩn cấp do biến động bất thường	
26	32/QĐ- HĐQT.MDFQT	24/03/2026	QĐ về việc phê duyệt chủ trương mua nguyên liệu ure trong trường hợp xử lý tình huống khẩn cấp do biến động bất thường	
27	36/QĐ- HĐQT.MDFQT	06/04/2026	QĐ về việc phê duyệt chủ trương mua nguyên liệu Methanol trong trường hợp xử lý tình huống khẩn cấp do biến động bất thường	
28	37/QĐ- HĐQT.MDFQT	07/04/2026	QĐ về việc điều chỉnh thành phần tham gia Ban pháp chế của Công ty	
29	42/QĐ- HĐQT.MDFQT	24/04/2026	QĐ về việc phê duyệt chủ trương mua nguyên liệu Methanol trong trường hợp xử lý tình huống khẩn cấp do biến động bất thường	
30	43/QĐ- HĐQT.MDFQT	25/04/2026	QĐ về việc thành lập ban phát triển vùng nguyên liệu của Công ty	
31	70/QĐ- HĐQT.MDFQT	06/06/2026	QĐ về việc phê duyệt chủ trương mua nguyên liệu Methanol trong trường hợp xử lý tình huống khẩn cấp do biến động bất thường	
32	77/QĐ- HĐQT.MDFQT	24/06/2026	QĐ về việc phê duyệt báo cáo đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục máy đo bóng khí	

33	83/QĐ- HĐQT.MDFQT	08/07/2026	QĐ về việc lấy ý kiến chủ trương thông qua tờ trình phê duyệt báo cáo đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục hệ thống phun keo MDI, Nhà máy MDF2	
34	84/QĐ- HĐQT.MDFQT	08/07/2026	QĐ về việc phê duyệt báo cáo đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục: hệ thống máy nén khí Nhà máy MDF1, hệ thống máy nén khí Nhà máy MDF2	
35	85/QĐ- HĐQT.MDFQT	10/07/2026	QĐ về việc thành lập tổ rà soát hồ sơ liên doanh, liên kết đầu tư trồng rừng nguyên liệu của Công ty	

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Lê Chiến Sỹ	Trưởng BKS	27/6/2020	Cử nhân KT
2	Ông Nguyễn Hồng Minh	TV Ban Kiểm Soát	Bổ nhiệm: 27/6/2020 – Miễn nhiệm: 01/6/2026	Cử nhân KT
3	Ông Nguyễn Hữu Trung	TV Ban Kiểm Soát	27/6/2020	Cử nhân KT
4	Bà Trần Đan Tâm	TV Ban Kiểm Soát	Bổ nhiệm: 12/6/2026	Kỹ sư TĐH, Cử nhân KT

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát: Trong 6 tháng đầu năm 2026 Ban kiểm soát công ty đã tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ngoài ra Ban kiểm soát còn thường xuyên hội ý, trao đổi và thảo luận cùng với HĐQT và Ban điều hành về quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ theo quy chế hoạt động và thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Điều hành.

- Ban kiểm soát tham dự và yêu cầu báo cáo về nội dung các cuộc họp của HĐQT. Trong 6 tháng đầu năm 2026 Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát, thẩm tra theo chức năng, nhiệm vụ được quy định, trong đó trọng tâm là rà soát, đánh giá Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026 đã được kiểm toán và các hoạt động điều hành của Công ty về các lĩnh vực như: Về báo cáo và tình hình tài chính: BKS đã thẩm định và nhận thấy Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực và quy định kế toán hiện hành; Về công tác quản lý và kết quả kinh doanh: BKS chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý công nợ và hàng tồn kho; Về tuân thủ và rủi ro pháp lý: BKS đã giám sát và có ý kiến về việc tuân thủ quy chế mua sắm, hạch toán tài sản và các vấn đề tiền lương. BKS cũng lưu ý Ban điều hành về các rủi ro liên quan đến vụ kiện pháp lý với đối tác, đề nghị có phương án xử lý để bảo vệ lợi ích của Công ty.

- Dựa trên các đánh giá, Ban Kiểm soát đã đưa ra các kiến nghị cụ thể tới Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhằm chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo sự phát triển an toàn, bền vững của Công ty.

- Ban Kiểm soát đánh giá HĐQT luôn tuân thủ đầy đủ các quy định trong chỉ đạo, đảm bảo quy định và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. HĐQT đã duy trì hợp định kỳ.

Trong các phiên họp và hoạt động của HĐQT, các thành viên tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để định hướng và chỉ đạo công tác SXKD theo đúng Nghị quyết đại hội cổ đông và theo quy định trong Quy chế hoạt động của công ty.

- Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin khá đầy đủ cũng như tuân thủ theo quy định. Tuy nhiên trong nửa đầu năm Công ty có văn bản của UBCK NN nhắc nhở về nghĩa vụ thông báo về việc Công ty không đáp ứng một trong các điều kiện Công ty đại chúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 thông tư 19/2025/TT-BTC (v/v không đảm bảo tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ).

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT và ban TGD đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện hoạt động của BKS.

BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, đã có ý kiến đối với các chủ trương, quyết định của HĐQT, Ban Điều hành để đảm bảo các chủ trương quyết định được ban hành phù hợp với quy định của Pháp luật, đảm bảo hài hoà lợi ích giữa công ty và cổ đông.

BKS đã có kiến nghị kịp thời nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng kế hoạch đã thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Hoạt động khác của BKS : không

IV. Ban điều hành:

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH
1	Ông Dương Tấn Thanh	08/10/1973	Kỹ sư Hoá, Cử nhân kinh tế	26/3/2024
2	Ông Hồ Nghĩa An	18/10/1980	Cử Nhân kinh tế	12/05/2022

V. Kế toán trưởng:

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	1. Ông Cao Duy Hải	23/12/1971	Cử nhân kế toán tài chính	Bổ nhiệm: 31/5/2025

VI. Đào tạo về quản trị Công ty: Có

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *có*

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty: 6 tháng đầu năm 2026

- Danh sách về người có liên quan của công ty: (Xem Phụ lục 01 đính kèm)
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **Không có.**
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: **Không có.**
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: **Không có.**
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có.**
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT,

thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có.**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: **Không có.**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: (Xem Phụ lục 02 đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: **không phát sinh.**

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Hồ Trọng Minh Thảo

**PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relati onship with the Compan y</i>
1	Hồ Trọng Minh Thảo		CT HĐQT			17/4/2024			
1.1	Hồ Trọng Tường			Mất năm 2015	Mất năm 2015				Cha ruột
1.2	Phạm Thị Minh Thơ			051145003677	35/2B Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM				Mẹ ruột
1.3	Hồ Thị Minh Thúy			079177034117	Chung cư Nguyễn Ngọc Phương, P.19, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM				Em ruột
1.4	Nguyễn Thị Thúy Hà			079178034471	35/2B Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM				Vợ
1.5	Hồ Nguyễn Minh Thư			079303036221	35/2B Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM				Con
1.6	Hồ Trọng Nguyên			079206021289	35/2B Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM				Con
1.7	Nguyễn Quang Hân			034046001963	42/216A Hoàng Hoa Thám, P.7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM				Cha vợ
1.8	Đặng Thị Tươi			034159012556	42/216A Hoàng Hoa Thám, P.7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM				Mẹ vợ
1.9	Nguyễn Quang Hoàng Hải			079080008445	42/216A Hoàng Hoa Thám, P.7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM				Em trai vợ
1.10	Nguyễn Quang Hoàng Yến			079183008675	42/216A Hoàng Hoa Thám, P.7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM				Em gái vợ
1.11	Nguyễn Văn Hùng			031077016728	Chung cư Nguyễn Ngọc Phương, P.19,				Em rể

					Quận Bình Thạnh, Tp.HCM				
2	Dương Tấn Thanh	002C019863	Tổng GD/TV HĐQT	001073038817, cấp 10/7/2021, Cục CS QLHC về TTXH	49/56/86 Trịnh Đình Trọng, P Phú trung, Q Tân phú, TP HCM	TGD: 26/3/2024; TV HĐQT 17/4/2024			
2.1	Phạm Thị Đức			034148012090	49/56/86 Trịnh Đình Trọng P Phú trung Q Tân Phú TPHCM.				Mẹ ruột
2.2	Võ Ngọc Hiếu			079176026314	49/56/86 Trịnh Đình Trọng				Vợ
2.3	Dương Tấn Anh Tuấn			079207021492	49/56/86 Trịnh Đình Trọng P Phú trung Q Tân Phú TPHCM.				Con ruột
2.4	Dương Tấn Anh Tú			sinh 2012	49/56/86 Trịnh Đình Trọng P Phú trung Q Tân Phú TPHCM.				Con ruột
2.5	Dương Tấn Huy			001072024996	1/6 Hồ Biểu Chánh P 12 Q Phú nhuận				Anh trai
2.6	Trần Thị Bích Thi			052177000275	1/6 Hồ Biểu Chánh P 12 Q Phú nhuận				Chị dâu
3	Huỳnh Duy Hiển		TV HĐQT	072083000725	Số 44, Tổ 2, Tân Trường, Tân Hiệp, Tân Châu, Tây Ninh				
3.1	Lê Thị Hồng Sơn			080183000028	Tân Trường, Tân Hiệp, Tân Châu, Tây Ninh				Vợ
3.2	Huỳnh Liên				Tân Trường, Tân Hiệp, Tân Châu, Tây Ninh				Con ruột
3.3	Huỳnh Hữu Mình			072057001456	Tân Trường, Tân Hiệp, Tân Châu, Tây Ninh				Cha ruột
4	Nguyễn Chơn Biên		TV HĐQT	197069881	P Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	27/6/2020			
4.1	Nguyễn Chơn Lý			190397435	Triệu Trung, triệu Phong ,Quảng Trị				Cha ruột
4.2	Nguyễn Thị Manh			197355553	Triệu Trung, triệu Phong ,Quảng Tr				Mẹ ruột
4.3	Nguyễn Chơn Sơn			191274017	Triệu Trung, triệu Phong ,Quảng Tr				Anh ruột
4.4	Lê Thị Hương			197069924	Triệu Trung, triệu Phong ,Quảng Trị				Chị dâu
4.5	Nguyễn Thị Hải			197015379	Triệu Trung, triệu Phong ,Quảng Trị				Chị ruột
4.6	Lê Quang Thê			45070006239	Triệu Trung, triệu Phong ,Quảng Trị				Anh rể

4.7	Nguyễn Thị Thùy			45181006682	Tổ 3A, TT Quảng Phú, Cư M'gar, Đắk Lắk				Em ruột
4.8	Phan Đăng Lưu			45083002688	Tổ 3A, TT Quảng Phú, Cư M'gar, Đắk Lắk				Em rể
4.9	Nguyễn Thị Vân			45158002751	Kp 3, Phường 3, TP Đông Hà, Quảng Trị				Mẹ Vợ
4.10	Nguyễn Thị Thúy Hằng			46182006352	P. Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị				Vợ
4.11	Nguyễn Chơn Phúc Lâm			SN 2008	P. Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị				Con
4.12	Nguyễn Chơn Phúc Khánh			SN 2013	P. Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị				Con
5	Hồ Nghĩa An	003C716958	Phó TGD	045080003450, cấp 09/11/2022	KP2, Đông Thanh, Đông Hà, Quảng Trị	12/5/2022			
5.1	Hoàng Thị Bát			197146892	KP2, Đông Thanh, Đông Hà, Quảng Trị				Vợ
5.2	Nguyễn Thị Hường			190121400	KP2, Đông Thanh, Đông Hà, Quảng Trị				Mẹ
5.3	Hồ Sỹ Tuấn			074078012925	KP2, Đông Thanh, Đông Hà, Quảng Trị				Anh ruột
5.4	Hồ Sỹ Tú				Xã định hiệp, huyện Dầu tiếng, tỉnh Bình Dương				Anh ruột
5.5	Hồ Thị Minh Hải			045182002672	Khu phố 7, Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị.				Em ruột
5.6	Hồ nguyên Sỹ Nguyên				Khu phố 2, Đông Thanh, Đông Hà, Quảng Trị				Em ruột
5.7	Hồ Thị Minh Ngọc			045194008510	KP2, Đông Thanh, Đông Hà, Quảng Trị				Em ruột
5.8	Hoàng Bạo				Triệu Phong, Quảng Trị.				
5.9	Lê Thị Hoa				Triệu Phong, Quảng Trị.				
6	Lê Chiến Sỹ		Trưởng BKS Cty	045076005655	KP3, Phường 5, TP Đông Hà, Quảng Trị	27/6/2020			
6.1	Hoàng Thị Hồng Nhung			045180007900	7/163 Tôn Thất Thuyết, TP Đông hà, Quảng Trị				Vợ
6.2	Lê Hoàng Vũ			045204001776	7/163 Tôn Thất Thuyết, TP Đông hà, Quảng Trị				Con đẻ
6.3	Lê Hoàng Linh Đan			Sinh: 25/5/2011	7/163 Tôn Thất Thuyết, TP				Con đẻ

					Đông Hà, Quảng Trị				
6.4	Lê Ái			045044002596	KP3, P1, Đông hà, Quảng Trị				Bố đẻ
6.5	Võ Thị Xuyên			045144001972	KP3, P1, Đông hà, Quảng Trị				Mẹ đẻ
6.6	Hoàng Hữu Hai			045055006410	KP3, P1, Đông hà, Quảng Trị				Bố vợ
6.7	Hoàng Thị Ngân Hoa			045159003831	KP3, P5, Đông hà, Quảng Trị				Mẹ vợ
6.8	Lê Thị Hường			045168004249	KP3, P5, Đông hà, Quảng Trị				Chị ruột
6.9	Lê Thị Hà			045167003290	KP1, P Đông Giang, Đông hà, Quảng Trị				Chị ruột
6.10	Lê Sỹ Hùng			045072010069	KP3, P1, Đông hà, Quảng Trị				Anh ruột
6.11	Lê Xuân Hiền			045078002477	KP5, P3, TP Đông Hà, Quảng Trị				Em ruột
6.12	Lê Thị Ngọc Thảo			197184277	KP5, P1, TP Đông Hà, Quảng Trị				Em gái
6.13	Hoàng Hữu Quang			045064006588	KP1, P Đông Giang, Đông hà, Quảng Trị				
6.14	Nguyễn Ngọc Quang			197149874	KP5, P1, TP Đông Hà, Quảng Trị				
6.15	Nguyễn Thị Thu Thủy			045173007941	KP3, P1, Đông hà, Quảng Trị				Chị dâu
6.16	Nguyễn Thị Thu Hà			045179000347	KP5, P3, TP Đông Hà, Quảng Trị				Em dâu
7	Nguyễn Hồng Minh	069C004801	TV BKS	040072000129	87 Đường số 1, KDC Cityland, P.7, Q. Gò Vấp, TP. HCM	27/6/2020	01/6/2026	Miễn nhiệm	
7.1	Vũ Thị Vân			040148002024 Cấp ngày 25/4/2021 tại Cục CS QLHC	Tân Đông Hiệp – Dĩ An – Bình Dương.				Mẹ đẻ
7.2	Nguyễn Thị Huyền			031179002409 Cấp ngày 10/5/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	87 Đường số 1 KDC Cityland, Gò Vấp, TPHCM				Vợ
7.3	Nguyễn Quốc Bình			031206019407 Cấp ngày 29/12/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	87 Đường số 1 KDC Cityland – Gò Vấp, TP HCM				Con đẻ
7.4	Nguyễn Phương Anh			Còn nhỏ	87 Đường số 1 KDC Cityland, Gò Vấp, TP HCM				Con đẻ
7.5	Nguyễn Hồng Sơn			024075020704 Cấp ngày 01/9/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	58/10 Nguyễn Bính, KP Đông B, Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương				Em ruột

7.6	Nguyễn Thị Phương Loan			024177001576 Cấp ngày 10/4/2021 tại Cục CS QLHC	8 Đường V, TP Dĩ An, Bình Dương				Em ruột
7.7	Nguyễn Thị Phương Lan			024184002071 Cấp ngày 12/4/2021 tại Cục CS QLHC	497/83/17 Thống Nhất, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh				Em ruột
7.8	Phan Thanh Long			044075002983 Cấp ngày 10/4/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	8 Đường V, TTHC Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương				Em rể
7.9	Nguyễn Hoàng Anh			001085035275 Cấp ngày 12/4/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	497/83/17 Thống Nhất, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh				Em rể
7.10	Đặng Thị Phương			024179004383 Cấp ngày 06/10/2022 tại Cục CS QLHC	58/10 Nguyễn Bính, KP Đông B, Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương				Em dâu
7.11	Phạm Thị Lán			031146009040 Cấp ngày 31/8/2021 tại Cục CS QLHC	Lai Phương, Tiên Thanh, Tiên Lãng, Hải Phòng				Bố vợ
8	Nguyễn Hữu Trung	001C563032	TV BKS	045089004611	KP Tây Trì, P1, TP. Đông Hà, Quảng Trị	27/6/2020			
8.1	Trịnh Thị Hà Dương			045190002717 Cấp ngày 12/10/2022 tại Cục CS QLHC	Khu phố Tây Trì – P1, Đông Hà, Quảng Trị				Mẹ vợ
8.2	Nguyễn Hoàng Nam			Còn nhỏ	Khu phố Tây Trì – P1, Đông Hà, Quảng Trị				Con đẻ
8.3	Nguyễn Minh Nhật			Còn nhỏ	Khu phố Tây Trì – P1, Đông Hà, Quảng Trị				Con đẻ
8.4	Nguyễn Hữu Hạng			191270544 Cấp ngày 04/11/2019 tại Công an Tỉnh Quảng Trị	Thôn Nam Đông, xã Gio Sơn, Gio Linh, Quảng Trị				Bố đẻ
8.5	Lê Thị Quyên			045166005223 Cấp ngày 07/9/2021 tại Cục CS QLHC	Thôn Nam Đông, xã Gio Sơn, Gio Linh, Quảng Trị				Mẹ đẻ
8.6	Trịnh Duyệt			045060001026 Cấp ngày 23/4/2021 tại Cục CS QLHC	xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, Quảng Trị				Bố vợ
8.7	Phan Thị Sứu			045161000681 Cấp ngày 23/4/2021 tại Cục CS QLHC	xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, Quảng Trị				Mẹ vợ
8.8	Nguyễn Đức Hiếu			197315632 Cấp ngày 11/04/2019 tại Công an Tỉnh Quảng Trị	Khu phố Tây Trì – P1, Đông Hà, Quảng Trị				Em ruột
8.9	Nguyễn Thị Sáu			197283701 Cấp ngày 27/11/2008 tại Công an Tỉnh Quảng Trị	Khu phố Tây Trì – P1, Đông Hà, Quảng Trị				Em dâu

9	Cao Duy Hải		Kế toán trưởng	045071013188 cấp ngày 25/6/2021, Cục CSQLHC về TTXH	123 Nguyễn Du, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	31/5/2025		
9.1	Đỗ Thị Ái Nguyệt			045179004153 cấp ngày 25/6/2021	123 Nguyễn Du, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị			Vợ
9.2	Cao Nhật Minh			045207006484 cấp ngày 17/6/2021	123 Nguyễn Du, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị			Con đẻ
9.3	Cao Tấn Thành			Còn nhỏ	123 Nguyễn Du, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị			Con đẻ
9.4	Trần Thị Thêu			045148003807 cấp ngày 06/12/2021	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh, Quảng Trị			Mẹ đẻ
9.5	Cao Thị Sen			045167004939 cấp ngày 25/6/2021	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh, Quảng Trị			Chị gái
9.6	Lê Văn Bình			045065004254 cấp ngày 06/3/2022	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh, Quảng Trị			Anh rể
9.7	Cao Thị Hưng			045173003757 cấp ngày 25/6/2021	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh, Quảng Trị			Em gái
9.8	Nguyễn Văn Lâm			045067004065 cấp ngày 25/6/2021	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh, Quảng Trị			Em rể
9.9	Cao Thị Thuý			045175005929 cấp ngày 25/6/2021	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh, Quảng Trị			Em gái
9.10	Phan Ngọc Công			045076008472 cấp ngày 25/6/2021	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh, Quảng Trị			Em rể
9.11	Cao Thị Lợi			197088334 cấp ngày 01/4/2019, CA QTrị	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh, Quảng Trị			Em gái
10	Trần Đan Tâm	030C531320	TV BKS/ Phụ trách phòng Kỹ thuật- Chất lượng	045181006196 , cấp ngày 27/6/2021, Cục QLHC về TTXH	KP3, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	12/6/226		
10.1	Nguyễn Hữu Thọ			045081000876, cấp 20/4/2021, Cục QLHC về TTXH	KP3, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị			Chồng
10.2	Nguyễn Băng Châu			045312003060, cấp ngày 05/5/2026, Cục QLHC về TTXH	KP3, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị			Con
10.3	Nguyễn Trần Anh Thy			045318001005, cấp 05/5/2026, Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	KP3, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị			Con
10.4	Nguyễn Thị Xuân			045146002019, ngày cấp 15/9/2022, nơi cấp: Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	KP3, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị			Mẹ ruột
10.5	Nguyễn Thiết			045054007160,, cấp 10/8/2021,	Hải Lăng, Quảng Trị			Bố chồng

15

				Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH					
10.6	Trần Thị Hoa			045162007869, cấp 10/8/2021, Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Hải Lăng, Quảng Trị				Mẹ chồng
10.7	Trần Thị Nhược Thủy			045167007308, cấp 08/7//2021, nơi cấp: Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Thành phố Hồ Chí Minh				Chị ruột
10.8	Trần thị Kim Khánh			045170004521, cấp 31/8/2021, Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thành phố Hồ Chí Minh				Chị ruột
10.9	Trần Thị Hàn Lâm			048172005637, cấp: 17/8//2021, nơi cấp Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Thành phố Hồ Chí Minh				Chị ruột
10.10	Trần Thị Liên Phý			045174001250, cấp: 27/4//2021, nơi cấp Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị				Chị ruột
10.11	Trần Thị Thanh Nhãn			045178000153, cấp 10/7/2021, nơi cấp Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Thành phố Hồ Chí Minh				Chị ruột

**PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)
1	Hồ Trọng Minh Thảo		CT HĐQT				
1.1	Hồ Trọng Tường			Mất năm 2015	Mất năm 2015		
1.2	Phạm Thị Minh Thơ			051145003677	35/2B Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	Không	
1.3	Hồ Thị Minh Thúy			079177034117	Chung cư Nguyễn Ngọc Phương, P.19, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	Không	
1.4	Nguyễn Thị Thúy Hà			079178034471	35/2B Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	Không	
1.5	Hồ Nguyễn Minh Thư			079303036221	35/2B Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	Không	
1.6	Hồ Trọng Nguyên			079206021289	35/2B Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	Không	
1.7	Nguyễn Quang Hân			034046001963	42/216A Hoàng Hoa Thám, P.7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	Không	
1.8	Đặng Thị Tươi			034159012556	42/216A Hoàng Hoa Thám, P.7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	Không	
1.9	Nguyễn Quang Hoàng Hải			079080008445	42/216A Hoàng Hoa Thám, P.7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	Không	
1.10	Nguyễn Quang Hoàng Yến			079183008675	42/216A Hoàng Hoa Thám, P.7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	Không	
1.11	Nguyễn Văn Hùng			031077016728	Chung cư Nguyễn Ngọc Phương, P.19, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	Không	
2	Dương Tấn Thanh	002C019863	Tổng GD	001073038817, cấp 10/7/2021, Cục CS QLHC về TTXH	49/56/86 Trịnh Đình Trọng, P Phú trung, Q Tân phú, TP HCM	24.000 CP	
2.1	Dương Tấn Hương			mất 2004	Gò công, Tiền giang	Không	

17

2.2	Phạm Thị Đức			034148012090	49/56/86 Trịnh Đình Trọng P Phú trung Q Tân Phú TPHCM.	Không	
2.3	Võ Ngọc Hiếu			079176026314	49/56/86 Trịnh Đình Trọng	Không	
2.4	Dương Tấn Anh Tuấn			079207021492	49/56/86 Trịnh Đình Trọng P Phú trung Q Tân Phú TPHCM.	Không	
2.5	Dương Tấn Anh Tú			sinh 2012	49/56/86 Trịnh Đình Trọng P Phú trung Q Tân Phú TPHCM.	Không	
2.6	Dương Tấn Huy			001072024996	1/6 Hồ Biểu Chánh P 12 Q Phú nhuận	Không	
2.7	Trần Thị Bích Thi			052177000275	1/6 Hồ Biểu Chánh P 12 Q Phú nhuận	Không	
2.8	Võ Thành Lân			mất 1998	Quê quán Long An	Không	
2.9	Đổng Ngọc Hường			mất 2019	Quê quán Long An	Không	
3	Huỳnh Duy Hiền		TV HDQT	072083000725	Số 44, Tổ 2, Tân Trường, Tân Hiệp, Tân Châu, Tây Ninh	Không	
3.1	Lê Thị Hồng Sơn			080183000028	Tân Trường, Tân Hiệp, Tân Châu, Tây Ninh	Không	
3.2	Huỳnh Liên				Tân Trường, Tân Hiệp, Tân Châu, Tây Ninh	Không	
3.3	Huỳnh Hữu Minh			072057001456	Tân Trường, Tân Hiệp, Tân Châu, Tây Ninh	Không	
3.4	Nguyễn Thị Xuân					Không	
4	Nguyễn Chơn Biên		TV HDQT	197069881	P Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	Không	
4.1	Nguyễn Chơn Lý			190397435	Triệu Trung, triệu Phong, Quảng Trị	Không	
4.2	Nguyễn Thị Mạnh			197355553	Triệu Trung, triệu Phong, Quảng Tr	Không	
4.3	Nguyễn Chơn Sơn			191274017	Triệu Trung, triệu Phong, Quảng Tr	Không	
4.4	Lê Thị Hương			197069924	Triệu Trung, triệu Phong, Quảng Trị	Không	
4.5	Nguyễn Thị Hải			197015379	Triệu Trung, triệu Phong, Quảng Trị	Không	
4.6	Lê Quang Thê			45070006239	Triệu Trung, triệu Phong, Quảng Trị	Không	
4.7	Nguyễn Thị Thùy			45181006682	Tổ 3A, TT Quảng Phú, Cư M'gar, Đắk Lắk	Không	
4.8	Phan Đăng Lưu			45083002688	Tổ 3A, TT Quảng Phú, Cư M'gar, Đắk Lắk	Không	
4.9	Nguyễn Thị Vân			45158002751	Kp 3, Phường 3, TP Đông Hà, Quảng Trị	Không	
4.10	Nguyễn Thị Thúy Hằng			46182006352	P. Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	Không	

4.11	Nguyễn Chon Phúc Lâm			SN 2008	P. Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	Không	
4.12	Nguyễn Chon Phúc Khánh			SN 2013	P. Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	Không	
5	Hồ Nghĩa An	003C716958	Phó TGD	045080003450, cấp 09/11/2022	KP2, Đông Thanh, Đông Hà, Quảng Trị	Không	
5.1	Hoàng Thị Bát			197146892	KP2, Đông Thanh, Đông Hà, Quảng Trị	Không	
5.2	Nguyễn Thị Hường			190121400	KP2, Đông Thanh, Đông Hà, Quảng Trị	Không	
5.3	Hồ Sỹ Tuấn			074078012925	KP2, Đông Thanh, Đông Hà, Quảng Trị	Không	
5.4	Hồ Sỹ Tú				Xã định hiệp, huyện Dầu tiếng, tỉnh Bình Dương	Không	
5.5	Hồ Thị Minh Hải			045182002672	Khu phố 7, Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị.	Không	
5.6	Hồ nguyên Sỹ Nguyên				Khu phố 2, Đông Thanh, Đông Hà, Quảng Trị	Không	
5.7	Hồ Thị Minh Ngọc			045194008510	KP2, Đông Thanh, Đông Hà, Quảng Trị	Không	
5.8	Hoàng Bạo				Triệu Phong, Quảng Trị.	Không	
5.9	Lê Thị Hoa				Triệu Phong, Quảng Trị.	Không	
5.10	Hoàng Thị Thắm			045162000987	Hải Ba, Hải Lăng, Quảng Trị.	Không	
5.11	Hoàng Công Sử			190985894	P3, TX Quảng Trị, Quảng Trị.	Không	
5.12	Hoàng Công Thời			045068008360	Khe Sanh, Hướng Hóa, Quảng Trị	Không	
5.13	Hoàng Công Cuộc			045071000723	Thôn Eaka, Huyện E'aleo, Đắk Lắk	Không	
5.14	Hoàng Công Bình			045075005047	Phường 5, Đông Hà, Quảng Trị	Không	
5.15	Hoàng Thị Nhung			045177005000	Triệu Sơn, Triệu Phong, Quảng Trị	Không	
5.16	Hoàng Thị Nhung				Triệu Phong, Quảng Trị	Không	
6	Lê Chiến Sỹ		Trưởng BKS Cty	045076005655	KP3, Phường 5, TP Đông Hà, Quảng Trị	Không	
6.1	Hoàng Thị Hồng Nhung			045180007900	7/163 Tôn Thất Thuyết, TP Đông hà, Quảng Trị	Không	
6.2	Lê Hoàng Vũ			045204001776	7/163 Tôn Thất Thuyết, TP Đông hà, Quảng Trị	Không	
6.3	Lê Hoàng Linh Đan			Sinh: 25/5/2011	7/163 Tôn Thất Thuyết, TP Đông Hà, Quảng Trị	Không	
6.4	Lê Ái			045044002596	KP3, P1, Đông hà, Quảng Trị	Không	

6.5	Võ Thị Xuyên			045144001972	KP3, P1, Đông hà, Quảng Trị	Không	
6.6	Hoàng Hữu Hai			045055006410	KP3, P1, Đông hà, Quảng Trị	Không	
6.7	Hoàng Thị Ngân Hoa			045159003831	KP3, P5, Đông hà, Quảng Trị	Không	
6.8	Lê Thị Hường			045168004249	KP3, P5, Đông hà, Quảng Trị	Không	
6.9	Lê Thị Hà			045167003290	KP1, P Đông Giang, Đông hà, Quảng Trị	Không	
6.10	Lê Sỹ Hùng			045072010069	KP3, P1, Đông hà, Quảng Trị	Không	
6.11	Lê Xuân Hiền			045078002477	KP5, P3, TP Đông Hà, Quảng Trị	Không	
6.12	Lê Thị Ngọc Thảo			197184277	KP5, P1, TP Đông Hà, Quảng Trị	Không	
6.13	Hoàng Hữu Quang			045064006588	KP1, P Đông Giang, Đông hà, Quảng Trị	Không	
6.14	Nguyễn Ngọc Quang			197149874	KP5, P1, TP Đông Hà, Quảng Trị	Không	
6.15	Nguyễn Thị Thu Thủy			045173007941	KP3, P1, Đông hà, Quảng Trị	Không	
6.16	Nguyễn Thị Thu Hà			045179000347	KP5, P3, TP Đông Hà, Quảng Trị		
7	Nguyễn Hồng Minh	069C004801	TV BKS	040072000129	87 Đường số 1, KDC Cityland, P.7, Q. Gò Vấp, TP. HCM	Không	
7.1	Vũ Thị Vân			040148002024 Cấp ngày 25/4/2021 tại Cục CS QLHC	Tân Đông Hiệp – Dĩ An – Bình Dương.	Không	
7.2	Nguyễn Thị Huyền			031179002409 Cấp ngày 10/5/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	87 Đường số 1 KDC Cityland, Gò Vấp, TPHCM	Không	
7.3	Nguyễn Quốc Bình			031206019407 Cấp ngày 29/12/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	87 Đường số 1 KDC Cityland – Gò Vấp, TP HCM	Không	
7.4	Nguyễn Phương Anh			Còn nhỏ	87 Đường số 1 KDC Cityland, Gò Vấp, TP HCM	Không	
7.5	Nguyễn Hồng Sơn			024075020704 Cấp ngày 01/9/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	58/10 Nguyễn Bính, KP Đông B, Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	Không	
7.6	Nguyễn Thị Phương Loan			024177001576 Cấp ngày 10/4/2022 tại Cục CS QLHC	8 Đường V, TP Dĩ An, Bình Dương	Không	
7.7	Nguyễn Thị Phương Lan			024184002071 Cấp ngày 12/4/2021 tại Cục CS QLHC	497/83/17 Thống Nhất, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	Không	
7.8	Phan Thanh Long			044075002983 Cấp ngày 10/4/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	8 Đường V, TTHC Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Không	
7.9	Nguyễn Hoàng Anh			001085035275 Cấp ngày 12/4/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	497/83/17 Thống Nhất, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	Không	
7.10	Đặng Thị Phương			024179004383 Cấp ngày 06/10/2022 tại Cục CS QLHC	58/10 Nguyễn Bính, KP Đông B, Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	Không	

7.11	Phạm Thị Lán			031146009040 Cấp ngày 31/8/2021 tại Cục CS QLHC	Lai Phương, Tiên Thanh, Tiên Lăng, Hải Phòng	Không	
8	Nguyễn Hữu Trung	001C56303 2	TV BKS	045089004611	KP Tây Trì, P1, TP. Đông Hà, Quảng Trị	Không	
8.1	Trịnh Thị Hà Dương			045190002717 Cấp ngày 12/10/2022 tại Cục CS QLHC	Khu phố Tây Trì – P1, Đông Hà, Quảng Trị	Không	
8.2	Nguyễn Hoàng Nam			Còn nhỏ	Khu phố Tây Trì – P1, Đông Hà, Quảng Trị	Không	
8.3	Nguyễn Minh Nhật			Còn nhỏ	Khu phố Tây Trì – P1, Đông Hà, Quảng Trị	Không	
8.4	Nguyễn Hữu Hạnh			191270544 Cấp ngày 04/11/2019 tại Công an Tỉnh Quảng Trị	Thôn Nam Đông, xã Gio Sơn, Gio Linh, Quảng Trị	Không	
8.5	Lê Thị Quyên			045166005223 Cấp ngày 07/9/2021 tại Cục CS QLHC	Thôn Nam Đông, xã Gio Sơn, Gio Linh, Quảng Trị	Không	
8.6	Trịnh Duyệt			045060001026 Cấp ngày 23/4/2021 tại Cục CS QLHC	xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, Quảng Trị	Không	
8.7	Phan Thị Sửu			045161000681 Cấp ngày 23/4/2021 tại Cục CS QLHC	xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, Quảng Trị	Không	
8.8	Nguyễn Đức Hiếu			197315632 Cấp ngày 11/04/2019 tại Công an Tỉnh Quảng Trị	Khu phố Tây Trì – P1, Đông Hà, Quảng Trị	Không	
8.9	Nguyễn Thị Sáu			197283701 Cấp ngày 27/11/2008 tại Công an Tỉnh Quảng Trị	Khu phố Tây Trì – P1, Đông Hà, Quảng Trị	Không	
9	Cao Duy Hải		Kế toán trưởng	045071013188 cấp ngày 25/6/2021, Cục CS QLHC về TTXH	123 Nguyễn Du, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Không	
9.1	Đỗ Thị Ái Nguyệt			045179004153 cấp ngày 25/6/2021	123 Nguyễn Du, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Không	
9.2	Cao Nhật Minh			045207006484 cấp ngày 17/6/2021	123 Nguyễn Du, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Không	
9.3	Cao Tấn Thành			Còn nhỏ	123 Nguyễn Du, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Không	
9.4	Trần Thị Thêu			045148003807 cấp ngày 06/12/2021	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Không	
9.5	Cao Thị Sen			045167004939 cấp ngày 25/6/2021	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Không	
9.6	Lê Văn Bình			045065004254 cấp ngày 06/3/2022	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Không	
9.7	Cao Thị Hưng			045173003757 cấp ngày 25/6/2021	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Không	
9.8	Nguyễn Văn Lâm			045067004065 cấp ngày 25/6/2021	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Không	
9.9	Cao Thị Thuý			045175005929 cấp ngày 25/6/2021	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Không	
9.10	Phan Ngọc Công			045076008472 cấp ngày 25/6/2021	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Không	
9.11	Cao Thị Lợi			197088334 cấp ngày 01/4/2019, CA Q. Tri	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Không	

10	Trần Đan Tâm		TV BKS	045181006196, cấp ngày 27/6/2021, Cục QLHC về TTXH	KP3, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	Không	
10.1	Nguyễn Hữu Thọ			045081000876, cấp 20/4/2021, Cục QLHC về TTXH	KP3, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	Không	
10.2	Nguyễn Băng Châu			045312003060, cấp ngày 05/5/2026, Cục QLHC về TTXH	KP3, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	Không	
10.3	Nguyễn Trần Anh Thy			045318001005, cấp 05/5/2026, Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	KP3, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	Không	
10.4	Nguyễn Thị Xuân			045146002019, ngày cấp 15/9/2022, nơi cấp: Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	KP3, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	Không	
10.5	Nguyễn Thiết			045054007160, cấp 10/8/2021, Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Hải Lăng, Quảng Trị	Không	
10.6	Trần Thị Hoa			045162007869, cấp 10/8/2021, Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Hải Lăng, Quảng Trị	Không	
10.7	Trần Thị Nhược Thủy			045167007308, cấp 08/7/2021, nơi cấp: Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Thành phố Hồ Chí Minh	Không	
10.8	Trần thị Kim Khánh			045170004521, cấp 31/8/2021, Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thành phố Hồ Chí Minh	Không	
10.9	Trần Thị Hàn Lâm			048172005637, cấp: 17/8/2021, nơi cấp Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Thành phố Hồ Chí Minh	Không	
10.10	Trần Thị Liên Phy			045174001250, cấp: 27/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	Không	
10.11	Trần Thị Thanh Nhân			045178000153, cấp 10/7/2021, nơi cấp Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Thành phố Hồ Chí Minh	Không	